

Số: /BC-SKHCN

Nghệ An, ngày tháng năm 2023.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ 2021-2025**

Thực hiện Công văn số 1343/SKHĐT-TH ngày 11/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phối hợp báo cáo giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

1. Khái quát đặc điểm, tình hình

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ, bao gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm có: Cơ quan Văn phòng Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng và 3 đơn vị trực thuộc (Trung tâm Thông tin KHCN và tin học; Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn; Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN); 01 đơn vị trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Tổng số công chức, viên chức và người lao động của Sở là: 125 người. Trong đó: 39/40 công chức, 41/45 viên chức, 3 hợp đồng 68 và 42 hợp đồng lao động.

2. Kết quả triển khai các chương trình, nhiệm vụ, đề án thực hiện Nghị quyết 2 năm giai đoạn 2021-2025

2.1. Tổ chức truyền thông và phổ biến nội dung nghị quyết đến các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân

Ngay sau khi có Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND, ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, tạo được sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất hành động đến cán bộ, đảng viên (tuyên truyền rộng rãi trên website hoạt động KHCN, trên Tạp chí in và Tạp chí Khoa học Công nghệ, trên trang techmart ảo Nghệ An, thông qua các đài phát thanh, truyền hình ... trong các hội nghị, hội thảo khoa học). Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp cán bộ công chức, viên chức nắm vững những nội dung cơ bản theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết về phát triển Khoa học và công nghệ, tạo nhận thức chung, đồng thuận cao trong các cấp Ủy đảng, chính quyền và nhân dân, tăng cường lồng ghép nội dung phát triển Khoa học và

công nghệ vào các chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành trong giai đoạn 2021-2025.

2.2 Đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt khâu đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, những thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Chỉ đạo, hướng dẫn thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối người dân với doanh nghiệp để doanh nghiệp đóng vai trò nòng cốt trong chuỗi giá trị sản xuất. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ KH&CN, đổi mới thiết bị, công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An để hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển và ưu tiên đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm nâng cao giá trị sản xuất.

Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 và kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2030. Đẩy mạnh Hoạt động quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, năng suất chất lượng. Hỗ trợ tích cực doanh nghiệp xây dựng, công bố áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh hoạt động CCHC bằng cách đơn giản hóa các thủ tục hành chính thông qua việc cắt giảm thủ tục hành chính trong việc tổ chức các nhiệm vụ KH&CN nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhà khoa học, các doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình do ngân sách Nhà nước tài trợ.

2.3 Xây dựng Nghệ An thành trung tâm khoa học và công nghệ vùng Bắc Trung Bộ

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã bám sát hơn và phục vụ trực tiếp cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, chuyển dịch theo hướng nâng cao tính ứng dụng và hiệu quả. Ngoài việc nghiên cứu phát triển các cây con giống mới, khai thác và phát triển các nguồn gen đặc sản của địa phương còn chú trọng đến phát triển các làng nghề truyền thống gắn liền giới thiệu quảng bá du lịch, cảnh quan môi trường. Triển khai hoạt động KH&CN ở các địa phương là chú trọng ngày càng nhiều hơn vào việc ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản vùng miền.

Hoạt động khoa học và công nghệ theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Tập trung nguồn lực để đầu tư đồng bộ theo chuỗi giá trị về khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất, thị trường và thương hiệu. Chú trọng lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế vùng miền để xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm và truy xuất nguồn gốc. Thực hiện tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản Nghệ An, đến nay ở tỉnh đã được cấp văn bằng bảo hộ, tất cả các văn bằng được bảo hộ chủ yếu thuộc đối tượng sản phẩm nông nghiệp và được cấp cho các Hội, hợp tác xã nông nghiệp. Đến nay đã có hơn 83 sản phẩm là các cây con đặc sản, đặc thù, cây con chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm truyền thống của Nghệ An được hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường. Những chính sách, chương trình, đề án về phát triển kinh tế xã hội được tỉnh, các huyện, thành, thị ban hành trong thời gian qua đã phát huy hiệu quả góp phần thúc đẩy chương trình phát triển vượt bậc về chiều rộng và chiều sâu. Tính đến nay số sản phẩm địa phương có thể phát triển thành hàng hóa là 159 sản phẩm, trong đó, 84 sản phẩm chế biến và 75 sản phẩm cây trồng, vật nuôi. Ngân sách sự nghiệp KH&CN đã tác động 38 sản phẩm chế biến (chiếm 45% tổng số sản phẩm chế biến) và 45 sản phẩm cây trồng vật nuôi (chiếm 60% tổng số sản phẩm cây trồng, vật nuôi). Nhìn chung, các tác động chủ yếu từ các nguồn KH&CN chiếm 71,60%; từ các nguồn khác 14,81%; cả nguồn KH&CN và nguồn khác chiếm 13,58%.

Tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN bằng việc ứng dụng mạnh công nghệ sinh học và gắn kết công nghệ khác (công nghệ thông tin, tự động hóa...); trong y học nghiên cứu tiếp thu, ứng dụng CNC phục vụ trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Bảo tồn, khai thác và phát triển đa dạng sinh học, quỹ gen quý hiếm nhằm phát huy giá trị khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, nhất là các loại dược liệu như: cây Trà hoa vàng, cây Bombo, mướp đắng rừng, cà gai leo, giảo cổ lam, Sâm Puxailaileng, cây Mú Tùn, đảng sâm, Lan Kim tuyến, cây Bảy lá một hoa, Hà thủ ô đỏ, Bình vôi núi cao, Ba kích tím, Sâm cát, Cát sâm... Nghiên cứu đầu tư, tiếp thu, ứng dụng CNSH trong sản xuất các loại thuốc chữa bệnh, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, phát triển dược liệu và công nghiệp dược ở địa phương; ứng dụng CNSH để tạo ra các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, phục vụ mục tiêu sản xuất sạch hơn; Khoa học xã hội và nhân văn tập trung giải quyết một số vấn đề cấp thiết mà thực tiễn đặt ra như: về chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phát triển vùng kinh tế; về hội nhập, tái cơ cấu, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm; về cải cách hành chính, văn hoá, tôn giáo, xoá đói giảm nghèo, đề xuất thực hiện dự án “Địa chí Nghệ An đương đại”... nhằm cung cấp luận cứ phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy văn

hoá xứ Nghệ. Xúc tiến triển khai dự án hợp tác nghiên cứu ứng dụng tại Xiêng Khoảng-Lào theo kịp tiến độ.

Tăng cường cơ chế hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn, nhận vốn đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp.

Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa phương tiếp tục được tăng cường trên tất cả các lĩnh vực với số đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ tăng mạnh qua thời gian. Đến nay Nghệ An đã có 3.281 đơn gồm: 3.045 nhãn hiệu, 126 kiểu dáng, 52 giải pháp hữu ích và 58 sáng chế và có 1.600 đối tượng được bảo hộ, trong đó có 1.505 nhãn hiệu, 72 kiểu dáng, 14 giải pháp hữu ích và 9 sáng chế. Như vậy, trong cơ cấu văn bằng bảo hộ của tỉnh Nghệ An, tỷ trọng của văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chiếm đại đa số với 94%. Công tác tuyên truyền, tư vấn hướng dẫn về sở hữu công nghiệp được triển khai một cách đồng bộ, có hiệu quả. Số đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp của tỉnh Nghệ An tăng đều qua các năm. Riêng trong năm 2021 tỉnh Nghệ An đã tư vấn hướng dẫn cho hơn 100 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp. Trong thời kỳ 2019-2021, trên địa bàn tỉnh Nghệ An, số hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp đã tăng mạnh, với tốc độ tăng 67,4% so với cùng kỳ.

Tổ chức khai thác thông tin dịch vụ SHCN - Trạm IPPlatform tại Sở theo giao diện (Dashboard) quản trị tài sản trí tuệ và Duy trì, cập nhật thông tin vào công cụ quản trị tài sản trí tuệ riêng cho tỉnh nghệ An phục vụ quản lý việc đăng ký SHTT của tỉnh tại địa chỉ: <http://dashboard.ipplatform.gov.vn:9999/>.

Đẩy mạnh hoạt động Sàn giao dịch công nghệ thiết bị và Điểm kết nối cung cầu phát huy hiệu quả, đảm bảo cung cấp thông tin KH&CN để phục vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và nhu cầu kết nối công nghệ - thiết bị. Giới thiệu các công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, các CN-TB cần mua, cần bán. Hỗ trợ kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp với nhà khoa học, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước. Cung cấp thông tin công nghệ mới, sản phẩm mới, thông tin về thị trường, sở hữu trí tuệ. Điểm kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung Bộ mở ra những cơ hội hợp tác, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong tỉnh và trong khu vực. Hàng năm tổ chức, kết nối 12 cuộc kết nối cung cầu công nghệ: Hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Sau 5 năm đi vào hoạt động, Điểm KNCCCN Bắc Trung Bộ đã đạt được những thành quả nhất định, góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện được vai trò nhất định là một tổ chức trung gian quan trọng trong các hoạt động thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN tại Nghệ An. Tổ chức tham gia các cuộc kết nối công nghệ, thiết bị, nhiều hàng hóa được giới thiệu và chào bán. Hoạt động Sàn giao dịch công nghệ thiết bị và Điểm kết nối cung cầu phát huy hiệu

quả tốt, đảm bảo cung cấp thông tin KH&CN để phục vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và nhu cầu kết nối công nghệ - thiết bị. Giới thiệu các công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, các CN-TB cần mua, cần bán. Hỗ trợ kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp với nhà khoa học, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước. Cung cấp thông tin công nghệ mới, sản phẩm mới, thông tin về thị trường, sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Nghệ An nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ nói chung. Ngoài ra Sàn giao dịch công nghệ thiết bị đã hợp tác với các Sàn Giao dịch CNTT Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh để chia sẻ thông tin về công nghệ phục vụ cho việc môi giới và chuyển giao công nghệ, phối hợp, liên kết với các viện, trường, doanh nghiệp thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống. Hiện nay có 4 đơn vị tham gia sàn và Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp¹.

Hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo KH&CN ngày càng được đẩy mạnh. Tại Nghệ An, sau 5 năm triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh ta đã được hoàn thiện và phát triển khá vững chắc, đã huy động được đông đảo các nguồn lực sẵn có, kết nối các nguồn lực từ khu vực tư nhân trong nước tham gia; Phong trào khởi nghiệp phát triển cả chiều rộng và chiều sâu với sự hỗ trợ tham gia của tất cả các tổ chức chính trị, xã hội, với nhiều kết quả nổi bật: Trong năm 2022 Nghệ An đã có Startup đạt Giải nhất cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo do Bộ KH&CN & Bộ NNPTNT và Hội Sáng chế Việt Nam đồng tổ chức; Có các Startup đã nhận được cam kết đầu tư từ Quỹ trong nước và ngoài nước; Hình thành được 01 Vườn ươm Sông Lam, 01 Chi hội Phần mềm và dịch vụ CNTT Nghệ An trực thuộc VINASA và kết nối được các quỹ trong và ngoài nước; Hình thành được đội ngũ Mentor trong tỉnh và kết nối được với nhiều chuyên gia ngoài tỉnh sẵn sàng giúp đỡ các Startup. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo những năm tiếp theo phát triển². Phong trào khởi nghiệp ngày một rộng khắp, các vườn ươm khởi nghiệp, Câu lạc bộ khởi nghiệp, dịch vụ hỗ trợ được hình thành và phát triển³.

2.4 Phát triển nguồn lực KH&CN

Về phát triển các doanh nghiệp KH&CN, đến nay tỉnh Nghệ An có tổng cộng 13 doanh nghiệp KH&CN được thành lập chủ yếu vào 2 lĩnh vực Nông lâm thủy sản: 10 doanh nghiệp (chiếm 77%) và lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo 03 doanh

¹ Cụ thể: Công ty cổ phần công nghệ mới phát triển quốc tế KTS; Hợp tác xã chanh Nam Kim – DN khởi nghiệp tham gia sàn; Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục KIRO Việt Nam, chi nhánh Bắc miền trung - đào tạo Stem Sunbot; Quỹ Alba Charity.

² Ngay tại sự kiện đã có 5 dự án nhận được cam kết đầu tư từ các quỹ đầu tư và nhà đầu tư. Cụ thể: Dự án SEBOO – Creative toys nhận được cam kết đầu tư 150tr Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo NSV – Nghệ An; Dự án Thiết bị bảo vệ xe hơi thông minh CP22 được cá nhân nhà ĐT Nguyễn Đình Hy tài trợ 50tr để phát triển sản phẩm; 3. Dự án Muối NANOSALT nhận được cam kết đầu tư từ Vườn ươm Khởi Nghiệp Sông Lam; và Quy VSV Capital; Dự án CardiCare – Ứng dụng thông minh theo dõi sức khỏe bệnh nhân tăng huyết áp: nhận được cam kết đầu tư 400tr từ Quỹ đầu tư khởi nghiệp VSV Capital; Dự án Thiết kế, sản xuất các mặt hàng từ Vải tái chế nhận được cam kết đầu tư 25.000 USD từ Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Thiên Minh Đức.

³ Bao gồm: Vườn ươm Sông Lam và Chi hội Phần mềm và dịch vụ CNTT Nghệ An trực thuộc VINASA

nghiệp KH&CN (23%). Các doanh nghiệp KH&CN đã triển khai hiệu quả các dự án sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa từ kết quả KH&CN; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật; tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; hoàn thiện, đổi mới công nghệ, thiết bị phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa trên thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

- *Cơ sở vật chất – kỹ thuật cho hoạt động KH&CN* cũng được chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư xây dựng nâng cao năng lực hoạt động (có diện tích đất để bố trí thực nghiệm, đầu tư phòng thí nghiệm, phòng nuôi cấy mô, hệ thống kho lạnh... đủ năng lực thực hiện các nghiên cứu liên quan đến giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản; cơ khí, chế tạo; điện tử; hóa sinh).

Cơ sở vật chất kỹ thuật của các tổ chức KH&CN như: Thiết bị, máy móc và năng lực kiểm tra, thử nghiệm của các phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2022 ngày càng được nâng lên, cơ sở vật chất kỹ thuật của một số đơn vị KH&CN từng bước được đầu tư phục vụ công tác quản lý nhà nước và nghiên cứu triển khai. Một số đơn vị có các phòng thí nghiệm với thiết bị máy móc hiện đại như của Đại học Vinh, Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ. Các đơn vị KH&CN được đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc khang trang 2-5 tầng, thiết bị, máy móc được đầu tư tiên tiến, hiện đại. Hệ thống các phòng thử nghiệm được công nhận VILAS, LAS xây dựng: Tổng số phòng thử nghiệm được công nhận Vilas 13 phòng (5 phòng của các đơn vị sự nghiệp và 8 phòng của các doanh nghiệp); Las xây dựng: có 45 phòng đang hoạt động.

- *Nguồn nhân lực KH&CN*: Nghệ An có 237 đơn vị là các cơ quan QLNN, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN, trung tâm, trạm trại, Trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp, trường PTTH và các DN KH&CN; trên địa bàn tỉnh có tổng số đội ngũ trí thức hiện có 63.978 người. Trong đó: Trình độ tiến sỹ là 421 người, chiếm 0,66% tổng số đội ngũ trí thức; Trình độ thạc sỹ là 4989 người, chiếm 7,8% tổng số đội ngũ trí thức; Trình độ đại học là 58.568 người, chiếm 91,54% tổng số đội ngũ trí thức; Giáo sư là 7 người, chiếm 0,01% tổng số đội ngũ trí thức; Phó giáo sư là 83 người, chiếm 0,13% tổng số đội ngũ trí thức. Nhìn chung, đội ngũ trí thức của tỉnh đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Nghệ An. Trong số đông đảo đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức, cá nhân tiêu biểu hiện đang làm việc và sinh sống trên địa bàn thành phố thì có tới 251 người được nhà nước phong tặng các danh hiệu nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sỹ nhân dân và ưu tú; nhiều nhà khoa học, nhà văn, nhà thơ được nhận các giải thưởng sáng tạo KH&CN, giải thưởng văn học nghệ thuật; có nhiều cá nhân tiêu biểu trong các ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, khu dân cư. Các cơ sở giáo dục - đào tạo của Trung ương trên địa bàn và các cơ sở giáo dục - đào tạo của tỉnh đã góp phần rất quan trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu, ứng dụng khoa học góp phần nâng cao dân trí, trình độ khoa học và công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các Viện, Trường và các Sở ngành trong việc huy động nguồn nhân lực tham gia vào các hội đồng xác định danh mục, hội đồng tuyển chọn và hội đồng đánh giá nghiệm thu các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh, nghiêm túc lựa chọn thành viên là các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh có trình độ phù hợp tham gia hội đồng nghiệm thu từng đề tài, dự án. Vì vậy, đa số các hội đồng đều được tổ chức nghiêm túc, khách quan và có chất lượng cao. Từ năm 2021 đến nay Sở KH&CN đã tổ chức mời gần 100 nhà khoa học là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ đang công tác tại các Trường đại học, Học viện, Viện nghiên cứu, các đơn vị nghiên cứu ở trong và ngoài tỉnh cùng tham gia các Hội đồng nghiệm thu, hội đồng tuyển chọn các đề tài dự án, đạt tỷ lệ 100% các đề tài dự án có các chuyên gia đầu ngành có trình độ phù hợp tham gia.

2.5. Yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh

Hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2022 đã có nhiều đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh dự kiến năm 2021-2022 đạt 47,5%.

2.6. Trình độ công nghệ và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ yếu của tỉnh đạt mức khá so với cả nước, tốc độ đổi mới công nghệ/thiết bị của Nghệ An năm 2021, 2022: Đạt 15%; công nghệ sản xuất các sản phẩm chủ yếu của tỉnh được đầu tư đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao; Giá trị sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao: Đạt 20% đạt yêu cầu theo Nghị quyết đề ra.

3. Đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp tập trung chỉ đạo trong thời gian tới

3.1 Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong đó đẩy mạnh việc triển khai các đề tài dự án ứng dụng KH&CN, công nghệ thông tin.

3.2 Tiếp tục thực hiện hoạt động KH&CN theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh. Tập trung nguồn lực để tác động khoa học và công nghệ cho 1 số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu.

Xác định trúng và đúng tầm nhiệm vụ KH&CN, xuất phát từ thực tiễn và giải quyết được các yêu cầu bức thiết của thực tiễn phát triển tỉnh, ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp.

3.3 Phát triển thị trường KH&CN, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Tổ chức các hoạt động điểm kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ thiết bị mới

cho doanh nghiệp, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

Tăng cường cơ chế hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đổi ứng vốn, nhận vốn đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp.

Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác nhân lực trình độ cao giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp.

Đẩy mạnh hoạt động công bố, trình diễn, giới thiệu kết quả KH&CN thông qua các chợ - hội chợ công nghệ, triển lãm công nghệ, điểm kết nối cung - cầu công nghệ, sàn giao dịch công nghệ.

Hình thành cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ và chuyên gia công nghệ; công bố các kết quả KH&CN được tạo ra bằng ngân sách nhà nước. Tăng cường kết nối giữa viện, trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện cơ chế giao quyền sở hữu các kết quả KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan chủ trì hoặc cá nhân nhà khoa học để thúc đẩy hoạt động ứng dụng và mua bán, thương mại hóa các kết quả KH&CN.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Coi khởi nghiệp sáng tạo là một kênh thu hút đầu tư. Hình thành quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Trên đây là báo cáo thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Viết Hùng